

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2020
Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 30,521 Lý thuyết

Môn học: TMH36 TKĐH chuyên ngành văn hóa

Giáo viên: Hà Thị Huệ

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 26/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD182560	Nguyễn Quang Anh	06/02/1999				Học lại	
2	CD182832	Phạm Thị Lan Anh	27/01/2000	9,0		Anh		
3	CD182964	Vũ Duy Chiến	11/01/1997	8,0		Chiến		
4	CD182881	Đỗ Mạnh Cường	30/11/2000	7,0		Cường		
5	CD182875	Đỗ Trọng Đạt	05/11/2000	7,0		Đạt		
6	CD182450	Nguyễn Hữu Đức	13/05/2000	8,0		Đức		
7	CD182645	Đỗ Thị Hậu Giang	24/04/1999	6,0		Giang		
8	CD182410	Nguyễn Danh Hà	07/06/2000	7,0		Hà		
9	CD183035	Phạm Thế Hùng	27/04/2000	6,0		Hùng		
10	CD170429	Phùng Quang Hưng	19/04/1998	7,0		Hưng		
11	CD182898	Cao Văn Khang	22/09/1998	4,0		Khang	Thi lại lần 2	
12	CD182471	Dương Trung Linh	01/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học lại
13	CD182758	Lăng Đức Long	19/08/2000	6,0		Long		
14	CD182634	Trương Văn Minh	16/02/2000	7,0		Minh		
15	CD183042	Hoàng Việt Phong	04/01/1999			Phong	Học lại	
16	CD182323	Nguyễn Hữu Phúc	18/10/1999	7,0		Phúc		
17	CD182436	Nguyễn Hải Quang	24/12/2000	7,0		Quang		
18	CD182903	Nguyễn Hùng Sơn	23/01/2000	7,0		Sơn		
19	CD182821	Nguyễn Thành Tâm	21/07/2000	9,0		Tâm		
20	CD182684	Trương Thanh Thiên	20/08/2000	7,0		Thiên		
21	CD183061	Lê Văn Thọ	23/05/2000	8,0		Thọ		
22	CD182681	Bùi Thu Thủy	22/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học lại
23	CD182709	Nguyễn Thành Trung	22/12/2000	6,0		Trung		
24	CD183085	Lê Khắc Tú	03/09/1999	5,0		Tú		
25	CD182849	Nguyễn Anh Tuấn	25/11/1999	8,0		Tuấn		
26	CD182553	Giang Văn Vũ	03/06/2000	6,0		Vũ		

Tổng số sinh viên dự thi: 23

Tổng số tờ giấy thi: 23

Số sinh viên đạt:

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Hà Thị Huệ

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Đỗ Thị Hồng Phôi